

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 365/2019/HS-ST
Ngày 06-11-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Ngọc Công.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Tú Nhi;
2. Ông Nguyễn Văn Hoàn.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thị Tố Anh, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Cao Tấn Ngoan, Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 370/2019/TLST-HS ngày 18 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 386/2019/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

Võ Tấn Ph, sinh năm 1973 tại tỉnh Tiền Giang; thường trú: Số 17/B tổ MB, khu B, khu phố B Th 1, phường B A, thị xã D A, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Võ Ngọc Qu, sinh năm 1952 và bà Lý Ngọc H, sinh năm 1952; bị cáo có 03 chị em ruột, lớn nhất sinh năm 1968, nhỏ nhất sinh năm 1987; bị cáo có vợ tên Nguyễn Phương Th, sinh năm 1984 (đã ly hôn), có 01 con ruột, sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 12/7/2019 đến ngày 21/7/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo tại ngoại, có mặt.

- *Nguyên đơn dân sự:* Công ty cổ phần cáp nhựa V Kh; có trụ sở: Số 854 Quốc lộ 1K, khu phố Ch Th, phường B A, thị xã D A, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lâm Văn Ch; chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ Quốc V; chức vụ: Trưởng phòng Nhân sự, có mặt.

- *Bị đơn dân sự:* Công ty trách nhiệm hữu hạn dịch vụ Bảo vệ Qu Tr; có trụ sở: Lô 49 đường số B, Công viên phần mềm Qu Tr, phường T Ch H, Quận MH, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Ngọc H; chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Trung K; chức vụ: Trưởng phòng nghiệp vụ tổng hợp, vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Trương Minh Ng, sinh năm 1986; thường trú: Số 489A khu phố Nh H, phường H H, Thành phố B H, tỉnh Đồng Nai, vắng mặt

2. Ông Lê Văn Th, sinh năm 1985; thường trú: Ấp H Th, xã M Th, huyện L X, tỉnh An Giang, vắng mặt.

3. Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1957; thường trú: Số 368, khu phố T A, phường T Đ H, thị xã D A, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

** Người tham gia tố tụng khác:*

- Người chứng kiến: Ông Nguyễn Hữu L, sinh năm 1964; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Võ Tấn Ph là nhân viên Công ty TNHH DV Bảo vệ Qu Tr (gọi tắt Công ty Qu Tr). Công ty Qu Tr ký hợp đồng bảo vệ với Công ty cổ phần cáp nhựa V Kh (gọi tắt Công ty V Kh) để bảo vệ kho chứa ruột xe (săm), võ xe tại địa chỉ số 883 đường M Ph – T V thuộc khu phố Ch Th, phường B A, thị xã D A, tỉnh Bình Dương, Võ Tấn Ph được phân công bảo vệ mục tiêu này.

Khoảng 17 giờ ngày 09/7/2019, Võ Tấn Ph đi kiểm tra khuôn viên kho nói trên thì phát hiện cửa cuốn bên hông của kho còn hở khoảng 10cm, bên trong có nhiều ruột xe máy. Lúc này, Ph dùng 02 cây sắt bằng kim loại dài khoảng 1m bẩy cửa cuốn lên khoảng 30cm, vừa bẩy Ph vừa đưa tay vào kéo ra 04 bao ruột xe máy (gồm 99 cái ruột xe hiệu CST loại 2.75/3.000-17 và 100 cái ruột xe hiệu CST loại 2.50-17) để ra ngoài cửa cuốn. Sau đó, Ph ôm từng bao ruột xe đi đến tường rào kho cách đó khoảng 20m rồi trèo lên palet dựng sát tường rào ném 04 bao ruột xe ra ngoài tường rào. Khoảng 03 giờ ngày 12/7/2019, Ph mượn xe mô tô hiệu Wave, biển số 60S7-2898 của bạn tên Lê Văn Th rồi chạy đến ngoài tường rào kho chứa ruột xe của Công ty V Kh lấy 04 bao ruột xe đã chiếm đoạt được ngày 09/7/2019 chất lên xe chuẩn bị chở đi tiêu thụ thì bị lực lượng tuần tra Công an phường B A, thị xã D A phát hiện có biểu hiện nghi vấn nên mời về làm việc. Tại Công an phường, Võ Tấn Ph khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Vật chứng thu giữ: 04 (bốn) bao ruột xe máy (gồm 99 cái ruột xe hiệu CST loại 2.75/3.000-17 và 100 cái ruột xe hiệu CST loại 2.50-17) và 01 (một) xe mô tô hiệu Wave, biển số 60S7-2898.

Căn cứ Kết luận định giá số: 161/BB.ĐG ngày 22/7/2019 của Hội đồng định giá tài sản thị xã Dĩ An kết luận: 99 (chín mươi chín) cái ruột xe hiệu CST loại 2.75/3.000-17 có trị giá 3.735.270 đồng và 100 (một trăm) cái ruột xe hiệu

CST loại 2.50-17) có trị giá 4.213.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt 7.948.270 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và nguyên đơn dân sự không có ý kiến hay khiếu nại gì về Kết luận định giá tài sản số: 161/BB.DG ngày 22/7/2019 của Hội đồng định giá tài sản thị xã D A, tỉnh Bình Dương.

Đối với 01 (một) xe mô tô hiệu Wave, biển số 60S7-2898 do ông Trương Minh Ng đứng tên chủ sở hữu, năm 2016 ông Ng bán xe này cho ông Lê Văn Th nhưng không làm thủ tục sang tên. Ông Th cho Võ Tấn Ph mượn đi công việc, Ph sử dụng xe vào việc phạm tội ông Th không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra trả lại xe trên cho ông Lê Văn Th.

Tại Cáo trạng số: 388/CT-VKS-DA ngày 18 tháng 10 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố Võ Tấn Ph về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Võ Tấn Ph về tội “Trộm cắp tài sản” đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo Võ Tấn Ph từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

* Về trách nhiệm dân sự: Nguyên đơn dân sự đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không yêu cầu gì khác nên trách nhiệm dân sự không đặt ra xem xét.

* Về xử lý vật chứng: Đối với 01 (một) xe mô tô hiệu Wave, biển số 60S7-2898 do ông Trương Minh Ng đứng tên chủ sở hữu, năm 2016 ông Ng bán xe này cho ông Lê Văn Th nhưng không làm thủ tục sang tên. Ông Th cho Võ Tấn Ph mượn đi công việc, Ph sử dụng xe vào việc phạm tội ông Th không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra trả lại xe trên cho ông Lê Văn Th và đối với 99 (chín mươi chín) cái ruột xe hiệu CST loại 2.75/3.000-17, 100 (một trăm) cái ruột xe hiệu CST loại 2.50-17) đã thu hồi trả lại cho nguyên đơn Công ty V Kh nên không đặt ra xem xét.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo không có ý kiến tranh luận với Viện kiểm sát về điều luật áp dụng, khung hình phạt, về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng đồng thời bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và nguyên đơn dân sự không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Khoảng 17 giờ ngày 09/7/2019 tại địa chỉ số 883 đường M Ph – T V thuộc khu phố Ch Th, phường B A, thị xã D A, tỉnh Bình Dương, Võ Tấn Ph đã lén lút chiếm đoạt 99 cái ruột xe hiệu CST loại 2.75/3.000-17 và 100 cái ruột xe hiệu CST loại 2.50-17) có tổng giá trị 7.948.270 đồng của Công ty Cổ phần cáp nhựa V Kh.

[3] Như vậy, hành vi trên đây của bị cáo Võ Tấn Ph đã lén lút chiếm đoạt tài sản của nguyên đơn dân sự, có tổng trị giá 7.948.270 đồng, đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Cáo trạng số: 388/CT-VKS-DA ngày 18 tháng 10 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương và kết luận của Kiểm sát viên truy tố bị cáo Võ Tấn Ph về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; bị cáo hoàn toàn đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[4] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do bị cáo thực hiện tuy ít nghiêm trọng nhưng đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của nguyên đơn dân sự được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Về nhận thức bị cáo hoàn toàn biết hành vi trộm cắp tài sản của người khác là trái pháp luật nhưng vì lòng tham, muốn kiếm tiền nhanh chóng không phải lao động để phục vụ nhu cầu bản thân mà bị cáo cố tình thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; nguyên đơn dân sự có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo đồng thời sau khi phạm tội đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[7] Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân tốt thể hiện bị cáo là người chưa có tiền án, tiền sự và là lao động chính trong gia đình, đang nuôi con nhỏ đồng thời là người có trình độ học vấn thấp nên cũng cần xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[8] Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Xét bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, có nhân thân tốt, nhất thời phạm tội, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hiện là lao động chính trong gia đình, đang nuôi con nhỏ đồng thời trong thời gian tại ngoại bị cáo chấp hành tốt chính sách pháp luật tại địa phương. Vì vậy, việc không cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian cũng không ảnh hưởng đến việc đấu tranh phòng ngừa tội phạm tại địa phương, nên quyết

định áp dụng loại hình phạt tù có điều kiện đối với bị cáo, tạo điều kiện cho bị cáo tự cải tạo dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi cư trú. Đồng thời do áp dụng hình phạt tù có điều kiện đối với bị cáo nên cần hủy bỏ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số:126/2019/HSST-LCĐKNCT ngày 18 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân thị xã D A, tỉnh Bình Dương.

- Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”. Tuy nhiên bị cáo là người lao động có thu nhập thấp, áp dụng phạt tù có điều kiện cũng đủ để răn đe, giáo dục bị cáo nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị chiếm đoạt trong vụ án đã thu hồi trả lại cho nguyên đơn dân sự, nguyên đơn dân sự không yêu cầu gì khác nên trách nhiệm dân sự Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[10] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 (một) xe mô tô hiệu Wave, biển số 60S7-2898 do ông Trương Minh Ng đứng tên chủ sở hữu, năm 2016 ông Ng bán xe này cho ông Lê Văn Th nhưng không làm thủ tục sang tên. Ông Th cho Võ Tấn Ph mượn đi công việc, Ph sử dụng xe vào việc phạm tội ông Th không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra trả lại xe trên cho ông Lê Văn Th là đúng quy định của pháp luật và đối với 99 (chín mươi chín) cái ruột xe hiệu CST loại 2.75/3.000-17, 100 (một trăm) cái ruột xe hiệu CST loại 2.50-17) đã thu hồi trả lại cho Công ty V Kh nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[11] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đưa ra đối với bị cáo về tội danh, mức hình phạt, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng là phù hợp nên có cơ sở chấp nhận. Tuy nhiên, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm, có nhân thân tốt, đang nuôi con nhỏ và lao động chính trong gia đình nên Hội đồng xét xử căn cứ vào các quy định của Nghị quyết số 02/2018/NQ - HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao về hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để áp dụng hình phạt tù có điều kiện đối với bị cáo tạo điều kiện cho bị cáo tự cải tạo dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi cư trú.

[12] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Võ Tấn Ph phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết số

02/2018/NĐ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

Xử phạt bị cáo Võ Tấn Ph 07 (bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 02 (hai) tháng, tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo về cho Ủy ban nhân dân phường Bình An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Võ Tấn Ph thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố tình vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Hủy Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số:126/2019/HSST-LCĐKNCT ngày 18 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

2. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Võ Tấn Ph phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, nguyên đơn dân sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt bản án hợp lệ./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ